

Bản án số: 98/2020/HS-ST
Ngày 31 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Hữu C, sinh năm 1997 tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở trước khi bị bắt: Như trên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Bé T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có một con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2019 (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp C (nay là khu phố C), thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

2/ Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1989; địa chỉ: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai; tạm trú: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt)

3/ Ngân hàng Q; trụ sở: phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4/ Bà Trần Thị Bích V; địa chỉ: đường C, Phường C, Quận D, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong một lần qua Campuchia chơi, bị cáo có quen biết với người đàn ông tên H (không rõ lai lịch). Ông H thuê bị cáo đi nhận, chở thuốc lá điều nhập lậu từ cửa khẩu T, tỉnh Long An để chở đi giao tại khu vực chợ L, tỉnh Đồng Nai. Ông H trả công cho bị cáo mỗi chuyến là từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Bị cáo đồng ý nên đã thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu xe ô tô Toyota Innova biển số 81A-193.34 của ông Phạm Xuân L để làm phương tiện đi vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho ông H. Sau khi thuê xe, bị cáo tìm trên mạng internet đặt mua 03 cặp biển số xe ô tô giả gồm 51G-604.76, 61C-293.47, 51G-639.52 sử dụng để gắn chồng lên biển số thật của xe ô tô nhằm tránh bị cơ quan chức năng phát hiện.

Chiều ngày 06/12/2019, sau khi ông H gọi điện thoại thuê bị cáo đi nhận, chở thuốc lá điều nhập lậu từ cửa khẩu T, tỉnh Long An chở đến chợ L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo liền gọi điện thoại rủ ông Nguyễn Ngọc P (là bạn hàng xóm) cùng đi với mục đích có người trò chuyện để không buồn ngủ nhưng bị cáo không nói cho ông P biết là đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Ông P đồng ý nên đến 18 giờ cùng ngày đã điều khiển xe gắn máy đến nhà bị cáo cất giữ rồi lên xe ô tô cho bị cáo chở đi. Lúc này bị cáo đã dùng cặp biển số giả 51G-639.52 gắn chồng lên biển số thật của chiếc xe ô tô đã thuê của ông L. Khi đến cửa khẩu T thì có một người đàn ông không rõ lai lịch đang chờ sẵn hướng dẫn cho bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường đê gần biên giới Campuchia, cách cửa khẩu T khoảng 2km. Tại đây có nhiều người đàn ông (chưa rõ lai lịch) chuyển các bao tải lớn có chứa tổng cộng 11.200 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 8.800 bao thuốc lá hiệu Jet và 2.400 bao thuốc lá hiệu Hero) lên xe ô tô cho bị cáo. Chứng kiến sự việc, ông P nghi ngờ những này đang đưa hàng cấm lên xe nên đã hỏi bị cáo thì bị cáo nói rõ cho ông P biết hàng chất lên xe là thuốc lá điều nhập lậu. Ông P đã khuyên bị cáo từ bỏ hành vi này nhưng bị cáo không đồng ý. Do trời tối và không rành địa bàn nên ông P vẫn tiếp tục lên xe đi cùng bị cáo để quay về nhưng có yêu cầu bị cáo là khi nào xe đi đến chỗ thuận tiện thì bị cáo dừng xe để ông P xuống xe về nhà. Bị cáo đồng ý yêu cầu này của ông P.

Khi bị cáo điều khiển xe chở theo ông P và số thuốc lá điều như trên đi qua hết địa phận tỉnh Long An sang đến khu vực đường T thuộc Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội Cảnh sát điều tra về kinh tế và chức vụ - Công an huyện Bình Chánh và Công an xã V, huyện B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho ông H được khoảng 10 chuyến và được trả công với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại Công văn số 107/CV-2019/HHTL-VN ngày 11/12/2019 của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam về việc thẩm định thuốc lá ngoại nhập lậu xác định: Mẫu thuốc lá gồm nhãn hiệu Jet và Hero do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh gửi giám định theo đề nghị tại Công văn số 2554/CV-CSĐT ngày 10/12/2019 là thuốc lá điều nhập lậu.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đã thực hiện phù hợp với nội dung nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, đã nhận thức hành vi vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ông P, ông L,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hữu C khai nhận: Ngày 06/12/2019, sau khi thỏa thuận với ông H (chưa rõ lai lịch), bị cáo điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova có gắn biển số giả 51G-639.52 đến cửa khẩu T, tỉnh Long An nhận 11.200 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 8.800 bao thuốc lá hiệu Jet và 2.400 bao thuốc lá hiệu Hero) rồi vận chuyển theo lộ trình đến chợ L, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi, bị cáo bị Công an tuần tra, phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường T thuộc Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án và Công văn số 107/CV-2019/HHTL-VN ngày 11/12/2019 của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, xét có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo Đỗ Hữu C đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù, biết pháp luật cấm thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu bằng bất kỳ hình thức nào nhưng vì tham lam tư lợi mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số

loại hàng cấm, trong đó, có thuốc lá điều nhập lậu; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để có đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Để che giấu hành vi phạm tội, tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý, bị cáo đã mua 03 cặp biển số giả 51G-604.76, 61C-293.47, 51G-639.52 để thay đổi gắn chồng lên biển số thật của xe. Như vậy cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bằng thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[8] Đối với hành vi của bị cáo mua và sử dụng 03 cặp biển số xe giả là 51G-604.76, 61C-293.47, 51G-639.52. Công an huyện Bình Chánh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi tang trữ 01 thanh kiếm và 01 bình xịt hơi cay của bị cáo cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành chính theo quy định.

[10] Đối với hành vi của ông Nguyễn Ngọc P về việc biết rõ bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nhưng không trình báo cơ quan chức năng xử lý là có dấu hiệu phạm tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng tại Công văn số 38/VKS ngày 03/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh cho rằng: *“Do Đỗ Hữu C bị bắt trong trường hợp quả tang; Đồng thời kết quả điều tra cho thấy C và P đều không biết số thuốc lá nhập lậu mà C vận chuyển là bao nhiêu, đến khi bị bắt quả tang, kiểm đếm thì mới biết số lượng cụ thể, do đó hành vi của P không có dấu hiệu của tội danh theo Điều 390 Bộ luật hình sự”*. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông P có sử dụng điện thoại di động, không bị tác nhân nào ngăn cản hay đe dọa mà ngược lại còn được bị cáo đồng ý cho xuống xe (để về nhà ở là khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An) bất cứ khi nào ông P yêu cầu. Tuy nhiên, ông P vẫn đi theo bị cáo từ cửa khẩu T đi qua hết địa phận tỉnh Long An rồi tiếp tục đi sang đến địa phận Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bị Công an phát hiện, bắt giữ. Ông P không buộc nhưng cũng không cần phải biết số lượng thuốc lá điều nhập lậu mà bị cáo vận chuyển mà chỉ cần biết bị cáo đang thực hiện bất cứ hành vi vi phạm pháp luật nào đều phải có nghĩa vụ trình báo với cơ quan chức năng để xử lý theo luật định. Như vậy, mặc dù biết rõ bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, bản thân không bị lâm vào tình trạng bất khả kháng mà hoàn toàn có đầy đủ điều kiện thuận lợi để tố giác hành vi vận chuyển thuốc lá lậu của bị cáo nhưng ông P đã không thực hiện nên hành vi này của ông P có dấu hiệu phạm tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cấp có thẩm quyền xem

xét xử lý hành vi không tố giác tội phạm của ông P nêu trên.

[11] Đối với người đàn ông tên H là người thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và những người chuyển thuốc lá điều lên xe ô tô cho bị cáo: Do những người này chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[12] Về xử lý vật chứng vụ án:

[12.1] 28 (Hai mươi tám) thùng niêm phong chứa thuốc lá còn lại sau giám định. Đây là thuốc lá điều nhập lậu, không còn sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

[12.2] 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh: Là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[12.3] 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số khung: RL4XW42G4F922325, số máy: 1TR8888520, số loại: Innova: Kết quả điều tra xác định, xe có biển số (thật) đăng ký là 81A-193.34, do ông Phạm Xuân L làm chủ sở hữu. Ông L vay tiền của Ngân hàng Q để mua, hiện nay xe vẫn đang còn thế chấp và ông L vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng. Ông L cho bị cáo thuê xe nhưng không biết việc bị cáo gắn biển số giả và dùng xe ô tô của mình làm phương tiện để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Ngân hàng Q vắng mặt tại phiên tòa nên xét trả lại xe ô tô này cho ông L là phù hợp.

[12.4] Đối với 01 (một) thanh kiếm và 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu Takedown: Bị cáo khai những vật chứng này do ông H bỏ lên xe cho bị cáo để phòng thân trong quá trình vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu: Hội đồng xét xử xét thấy cần giao lại cho Công an huyện Bình Chánh để xem xét khi xử lý hành chính đối với bị về hành vi này.

[12.5] 03 (ba) cặp biển số xe ô tô 51G-604.76, 61C-293.47, 51G-639.52: Kết luận giám định số 738/KLGD-TT ngày 10/4/2010 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định là giả. Trong 03 cặp biển số xe giả này có cặp biển số 51G-639.52 trùng với biển số thật do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, số loại Morning do bà Trần Thị Bích V đứng tên đăng ký. Xét thấy, 03 cặp biển số xe ô tô giả thu giữ của bị cáo là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nên cần tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

[12.6] Số tiền 36.600.000 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo, bao gồm: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) ông H đưa cho bị cáo thanh toán tiền thuê xe ô tô của ông L và 16.600.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) ông H trả tiền công những lần vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo. Xét, đây là tiền dùng để phạm tội và do phạm tội mà có nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có tổ chức, cá nhân nào có yêu cầu tranh chấp về dân sự. Do đó, các tranh chấp dân sự liên quan đến chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số khung: 42G4F9422325, số máy: 1TR8888520, số loại: Innova (nếu có) sẽ được giải quyết theo pháp luật tố tụng dân sự.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019 .

1.2. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét xử lý hành vi của ông Nguyễn Ngọc P về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi tàng trữ 01 thanh kiếm và 01 bình xịt hơi cay theo quy định.

4. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 30, 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1. Về trách nhiệm dân sự: Các tranh chấp dân sự liên quan đến chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số khung: 42G4F9422325, số máy: 1TR8888520, số loại: Innova (nếu có) sẽ được giải quyết theo pháp luật tố tụng dân sự.

4.2. Tịch thu và tiêu hủy: 28 (hai mươi tám) bao niêm phong bên trong chứa thuốc điều nhập lậu nhãn hiệu Jet và Hero (còn lại sau giám định).

4.3. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh;
- Số tiền 36.600.000 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/12/2019.

4.4. Trả lại cho ông Phạm Xuân L: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số khung: 42G4F9422325, số máy: 1TR8888520, số loại: Innova, biển số (thật) đăng ký là 81A-193.34.

4.5 Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 03 (ba) cặp biển số xe ô tô 51G-604.76, 61C-293.47, 51G-639.52.

4.6. Giao lại cho Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: 01 (một) thanh kiếm và 01 (một) bình xịt hiệu Takedown để tiếp tục xử lý hành chính bị cáo theo quy định.

Các vật chứng này hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

5. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2020), bị cáo, ông Phạm Xuân L và ông Nguyễn Ngọc P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp TP.HCM; Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An;
- Lưu: Vp; Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt